

SEMINAR “NGHIÊN CỨU VÙNG BIÊN Ở VIỆT NAM”

BÙI THẾ CƯỜNG*

Ngày 9/3/2017, Trung tâm Xã hội học Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ và Chi hội Hội Xã hội học của Viện tổ chức seminar mang tên “Nghiên cứu vùng biên ở Việt Nam” với hai diễn giả chính, Bùi Thế Cường và Hisashi Shimojo. Seminar có sự tham gia của khoảng 20 nhà nghiên cứu đang làm việc ở Trung tâm Xã hội học, Trung tâm Triết học và Chính trị học, Trung tâm Kinh tế học, Trung tâm Sử học, Trung tâm Nghiên cứu Môi trường, Trung tâm Văn học và Ngôn ngữ học, Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo, Tạp chí Khoa học Xã hội TPHCM (những đơn vị nghiên cứu trên thuộc Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ), và một số khách mời từ Đại học Khoa học Xã hội và nhân văn TPHCM.

Hisashi Shimojo là nghiên cứu viên Trung tâm Nghiên cứu Đông Nam Á (CSEAS) Đại học Kyoto. Anh đã từng điền dã ở một xã thuộc tỉnh Sóc Trăng trong 15 tháng để thu thập tài liệu lời kể (oral history). Trong xã này có ba tộc người Khmer, Hoa, và Việt chung

sống với nhau lâu đời, đa số người dân tự nhận thức họ là ‘lai’. Anh khảo sát ứng xử của người dân thường trong thời kỳ chiến tranh và thời kỳ xây dựng tập đoàn sản xuất nông nghiệp nửa sau thế kỷ XX, việc người dân qua lại vùng biên giới Việt Nam-Campuchia để làm ăn trong những năm 1980-1990.

Bùi Thế Cường gợi ý trình bày của Shimojo liên quan đến hai từ then chốt: lịch sử xã hội (social history) và “vùng biên”. Ông trở lại với thời điểm cuối 2005 đầu 2006, khi Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ phải đề ra chiến lược nghiên cứu cho giai đoạn 2006-2010. Là người chịu trách nhiệm xây dựng chiến lược nghiên cứu cho Viện vào thời điểm ấy, Ông đã đề xuất một số hướng nghiên cứu có liên quan đến chủ đề của seminar hôm nay. Đó là đẩy mạnh cách nghiên cứu lịch sử xã hội (social history), chú trọng nghiên cứu cộng đồng (bao gồm cả lịch sử cộng đồng [microhistory] cũng như những vấn đề xã hội đương đại của nó). Trong đó chú trọng nghiên cứu các cộng đồng vùng biên giới với

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

Campuchia, hợp tác với các đồng nghiệp nước bạn. Theo ông, điều đáng tiếc là những dự định nghiên cứu chiến lược nêu trên ở Viện chưa được hiện thực hóa như kỳ vọng ban đầu, mặc dù đã có những kết quả nhất định. Ông bày tỏ hy vọng dè dặt rằng trong thời gian tới sẽ có một số nhà nghiên cứu của Viện quan tâm tiếp tục thực hiện những dự định trên về nghiên cứu lịch sử xã hội, nghiên cứu cộng đồng, trong đó có nghiên cứu những cộng đồng và khu vực được gọi là “vùng biên”, bằng cách vận dụng một cách nhuần nhuyễn và sáng tạo một số tiếp cận lý thuyết quốc tế có liên quan đồng thời điền dã lâu dài.

Do chính tiêu đề cũng như nội dung của seminar, nên những người tham gia dành khá nhiều thời gian để thảo luận với Shimojo về khái niệm “vùng biên”, “nghiên cứu vùng biên”. Cái mà Việt Nam xem là “biên giới” thì ở Nhật Bản gọi là “quốc giới” (đường biên giữa hai quốc gia). Còn “biên giới” là từ mà Nhật Bản dùng để chuyển ngữ “frontier”. Tham gia thảo luận, Nguyễn Hữu Nguyên nhấn mạnh khi nói đến vùng biên bao giờ cũng nổi lên vấn đề địa hình, cũng như trong quân sự, địa hình luôn có tầm quan trọng hàng đầu. Ông đề xuất sử dụng thuật ngữ ‘vùng sơn cước cận biên’ và ‘vùng sông nước cận biên’ để chỉ vùng biên liên quan đến vùng cao và vùng biên liên quan đến vùng trũng (water frontier). Trần Thị Nhung đề nghị để hiểu khái niệm vùng biên cần lưu ý đặc trưng

của frontier là ở đó nổi bật tính đa dạng của tộc người và tôn giáo.

Seminar cũng đề cập đến sự thăng trầm của Việt Nam học ở Nhật Bản. Thế hệ Việt Nam học đầu tiên ở Nhật Bản nổi lên trong thập niên 1960-1970 trong bối cảnh chiến tranh ở Việt Nam lan rộng và phong trào cánh tả ở Nhật Bản nổi lên mạnh mẽ. Thế hệ Việt Nam học thứ hai ở Nhật Bản nổi lên từ đầu thập niên 1990 trong bối cảnh Việt Nam thực hiện cải cách mang tên Đổi Mới và thúc đẩy hội nhập quốc tế. Shimojo có thể là một trong những đại diện của thế hệ Việt Nam học thứ ba ở Nhật Bản (anh thuộc thế hệ 8X). Một số nhà nghiên cứu ở Nhật Bản cho rằng Việt Nam học ở Nhật Bản đã suy giảm. Nhưng Bùi Thế Cường nghĩ rằng bối cảnh quan hệ quốc tế ở Đông Á và Đông Nam Á đang ngày càng căng thẳng rất có thể trở thành yếu tố thúc đẩy trở lại Việt Nam học ở Nhật Bản. Nói chung, sự thăng trầm của nghiên cứu khu vực (area studies) phụ thuộc mạnh vào bối cảnh kinh tế chính trị, liên quan chặt chẽ với mức độ quan tâm của giới chính trị cao cấp, giới kinh doanh chủ chốt và các nhà hàn lâm đầu đàn. Sự quan tâm của giới truyền thông và công luận cũng có vai trò của chúng.

Nghiên cứu lịch sử xã hội, nhân học và xã hội học tại thực địa giúp ta hiểu rõ quan niệm và ứng xử “thực sự” của người dân bên dưới. Tri thức về xã hội “bên dưới” (from below) là tiền đề không thể thiếu để có được chính sách được thiết kế tốt và có khả năng

thực thi suôn sẻ. Là điều kiện thực sự quan trọng như vậy, nhưng trong thực tế điều hành các nhà làm chính sách thường “quên, xem nhẹ”, mặc dù trong ngôn từ họ vẫn hay nói như thế.

Kết thúc seminar, Bùi Thế Cường nói có dịp quan sát một chút về Việt Nam học ở Nhật bản, ông nhận thấy dư địa

và tiềm năng cho sự hợp tác giữa các nhà nghiên cứu Việt Nam và các nhà Việt Nam học Nhật Bản là rất lớn. Nhưng cho đến nay, có vẻ như cả hai bên chưa tận dụng khai thác hết tiềm năng. Seminar hôm nay cũng là một hành động cụ thể cho sự hợp tác mật thiết hơn giữa hai bên. □